

Số: /KH-PGDĐT

Mang Yang, ngày tháng 6 năm 2020

## **KẾ HOẠCH** **PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **PHẦN I** **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM, 2016-2020**

*(Kết quả năm học 2019-2020 so với năm học 2015-2016)*

#### **1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh**

Năm học 2019-2020, toàn ngành có 39 đơn vị trường học với 604 lớp, 18.551 học sinh. Trục thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo có 37 đơn vị trường học với 562 lớp, 16.700 học sinh. So với năm học 2015-2016, giảm 03 trường, tăng 43 lớp, 1.568 học sinh. Chia ra:

- **Bậc học Mầm non:** Có 13 trường; 126 lớp, 3559 học sinh (Công lập 120 lớp, 3454 học sinh; tư thục 06 nhóm/lớp 105 học sinh). Tăng 03 lớp công lập, 05 nhóm/lớp tư thục, 264 học sinh.

- **Bậc học Tiểu học:** Có 11 trường; 312 lớp, 8.318 học sinh. Tăng 27 lớp, 317 học sinh.

- **Bậc học THCS** có 13 trường; 139 lớp, 5.206 học sinh. Trong đó, có 09 lớp với 383 học sinh THCS của Trường THCS&THPT Kpă Klong. Tăng 11 lớp, 749 học sinh.

- **Bậc THPT** có 02 trường, 33 lớp với 1.468 học sinh. Tăng 2 lớp, 238 học sinh.

#### **2. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp**

Tỷ lệ huy động học sinh mầm non, phổ thông trong độ tuổi ra lớp:

Mẫu giáo (3-5): 72% (tăng 8,5%).

*Trong đó mẫu giáo 5 tuổi 100% (tăng 0,06%).*

- Tiểu học: 99,2% (tăng 2,0%).

- THCS: 89 % (tăng 8 %).

- THPT tuyển sinh vào lớp 10: 62% (tăng 12%).

#### **3. Về chất lượng giáo dục**

- Năm học 2015-2016 tham gia Hội thi “Đồ chơi tự tạo cấp tỉnh” đạt giải Nhì.

- Năm học 2016-2017 Tham gia Hội thi "giáo viên giỏi cấp tỉnh” đạt giải Ba toàn đoàn.

- Năm học 2017-2018 tham gia Hội thi “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm” đạt giải Ba toàn đoàn.

- Năm học 2019-2020 tham gia hội thi “Bé mầm non vui khỏe” cấp tỉnh đạt giải Nhì

- Tham dự Hội thi “Bé mầm non vui khỏe” cấp tỉnh đạt giải Nhì.

### 3.2. Về giáo dục phổ thông

- Giáo viên giỏi: 05 Giáo viên Tiểu học tham dự thi giáo viên giỏi và được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh;

- Học sinh giỏi:

Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 tham dự thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh đạt 20 giải ( 2 giải Nhất, 4 Nhì, 7 giải Ba, 7 giải Khuyến khích), (tăng 11 giải).

Khối THCS có 327 học sinh tham gia, kết quả đạt: 139 giải: 24 giải Nhì, 40 giải Ba, 75 giải Khuyến khích (tăng 42).

- Chất lượng hạnh kiểm, học lực

+ Khối Tiểu học: Kết quả năm học 2018-2019:

Về năng lực, phẩm chất: Tốt: 38,1%; Đạt: 61,2%; Cần cố gắng: 0,7%

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 96,5% (tăng 1,5%).

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 99,5%

+ Khối THCS:

Hạnh kiểm: Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt đạt 92,9 % (tăng 4,6%).

Học lực: Tỷ lệ học sinh đạt trung bình trở lên 85,7% (tăng 14,3%), trong đó khá, giỏi chiếm 26,5 %

- Kết quả tốt nghiệp THCS đạt 99,6%.

### 3.3. Giáo dục thường xuyên

Triển khai thực hiện Đề án: Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn huyện Mang Yang, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều biện pháp tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức phối hợp các Ban, Ngành, tổ chức đoàn thể và toàn thể nhân dân về mục đích, ý nghĩa, về nội dung “học tập suốt đời” và xây dựng xã hội học tập; về vai trò của giáo dục thường xuyên trong việc nâng cao dân trí, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng cuộc sống, cụ thể:

- Chỉ đạo các trung tâm học tập cộng đồng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn và các hoạt động phong trào như: Tổ chức khai giảng năm học mới, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, và các ngày lễ lớn.

Công tác bổ túc văn hóa, chống mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, được duy trì.

Các trung tâm học tập cộng đồng đã tổ chức bồi dưỡng cho học viên kiến thức về các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, chăm sóc sức khỏe gia đình, phòng chống dịch bệnh..v.v..

Thực hiện chương trình phối hợp về đẩy mạnh công tác chống mù chữ, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

#### **4. Công tác duy trì sĩ số:**

Công tác duy trì sĩ số đã đi vào thực chất hơn, Ban Chi đạo các xã, thị trấn đã tổ chức Hội nghị xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện vào đầu mỗi năm học, kế hoạch đã có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã, thị trấn đến các nhà trường và thôn, làng. Công tác duy trì sĩ số đã có chuyển biến tích cực, nhiều đơn vị trường học duy trì sĩ số đạt 100%. Tuy nhiên vẫn còn nhiều tồn tại cần phải khắc phục, đặc biệt là nạn tảo hôn.

#### **5. Xây dựng trường chuẩn quốc gia**

Thực hiện Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 17/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Gia Lai, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mang Yang lần thứ XVI và các văn bản chỉ đạo về công tác xây dựng Nông thôn mới của UBND huyện Mang Yang, Phòng GD&ĐT đã tham mưu UBND huyện đầu tư cơ sở vật chất theo hướng tập trung ưu tiên cho các xã trong kế hoạch xây dựng Nông thôn mới. Kết quả, đến tháng 5/2020 huyện đã có 19/39 trường, tỉ lệ 48,72%.

- Đến hết năm 2020: Phân đầu xây dựng 03 trường đạt chuẩn quốc gia: Trường mẫu giáo Đak Ta Ley, tiểu học H'ra số 1 và Trường TH&THCS Đăk Trôi (ngoài kế hoạch). Nâng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 21/38 trường, đạt tỉ lệ 55,3%. Vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI: 02 trường, vượt 11% so với chỉ tiêu của UBND tỉnh đề ra tại Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 17/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020.

#### **6. Về phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn**

- Công tác giáo dục dân tộc được chú trọng, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 26/8/2011 của Huyện ủy Mang Yang về nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hệ thống trường Phổ thông Dân tộc bán trú tiếp tục ổn định. Hiện có 02 trường PTDTBT cấp THCS với 18 lớp và 550 học sinh.

- Tăng cường công tác chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc để chuẩn bị tâm thế tốt trước khi vào lớp 1.

- Thực hiện nhiều giải pháp dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học ở vùng dân tộc; xây dựng kế hoạch dạy học, điều chỉnh nội dung dạy học soạn

giảng tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, triển khai đa dạng các hình thức nhằm tăng cường tiếng Việt như xây dựng Thư viện thân thiện, tổ chức phụ đạo học sinh.

### **7. Về phát triển đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Biên chế toàn ngành hiện có 1025 cán bộ, giáo viên, nhân viên. chia ra:

- Phòng GD&ĐT có 10 người.
- Bậc học Mầm non: 258 chỉ tiêu. Gồm: Cán bộ quản lý trường học: 35; giáo viên 208; nhân viên 02; hợp đồng theo Nghị định 68: 13.
- Bậc học Tiểu học: 460 chỉ tiêu. Gồm: Cán bộ quản lý trường học: 39; giáo viên 386; nhân viên 24; hợp đồng theo Nghị định 68: 11.
- Bậc học THCS: 297 chỉ tiêu. Gồm: Cán bộ quản lý trường học: 29; giáo viên 233; nhân viên 21; hợp đồng theo Nghị định 68: 14.

### **8. Về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học**

Cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy, học và các hoạt động bán trú cho học sinh ở bán trú; công tác vệ sinh, nước sạch trường học được chú trọng.

Cơ sở vật chất được đầu tư theo hướng chuẩn, đến tháng 6 năm 2020, trực thuộc Phòng Giáo dục và đào tạo đã có 18 trường học đạt chuẩn quốc gia.

### **9. Công tác phụ trách làng**

Năm 2016 đảm nhiệm phụ trách làng Ar Bir, xã Đê Ar. Làng có 15 hộ dân, trong đó có 9 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 60%.

Năm 2017 đến năm 2020 phụ trách làng Đê Bơ Tuk, xã Đăk Jơ Ta, ban đầu với 139 hộ, trong đó 126 hộ nghèo (tỷ lệ 90,7%), 8 hộ cận nghèo. Đến năm 2020 làng có 161 hộ, 109 hộ nghèo (tỷ lệ 67,7%), 33 hộ cận nghèo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp nhiều chương trình, đặc biệt là công tác tuyên truyền vận động và hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế, đến nay ,tỷ lệ hộ nghèo giảm 23%.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2021-2025**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số

51/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025;

Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025;

Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025.

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Kế hoạch số 2134/KH-UBND ngày 26/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục;

Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang về Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT trên địa bàn huyện Mang Yang, giai đoạn 2018-2025;

Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo bền vững làng Đê Bơ Tuk, xã Đak Jơ Ta, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (giai đoạn 2020-2021).

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Kế hoạch trường, lớp**

Thực hiện sáp nhập trường, dồn lớp, ghép lớp theo lộ trình tinh giản của cấp trên.

### **2. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tinh giản biên chế theo lộ trình.

Kết hợp với Phòng Nội vụ huyện tham mưu tuyển dụng giáo viên đảm bảo chỉ tiêu được giao, phù hợp về cơ cấu chuyên môn, đúng trình độ đào tạo quy định.

Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn theo Luật Giáo dục năm 2019, từng bước nâng dần tỷ lệ đội ngũ có trình độ sau đại học (hiện nay đội ngũ có trình độ Thạc sỹ là 9/922 chiếm tỷ lệ 0,98%); tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

Triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hằng năm.

### **3. Huy động học sinh ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp học**

- Đẩy mạnh công tác huy động học sinh đến trường nhằm tăng tỷ lệ dân số trong độ tuổi đi học, tăng tỉ lệ học sinh vào các lớp đầu cấp (*Lớp 6, lớp 10*); giảm thiểu số học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi và tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần; ngăn chặn tình trạng học sinh trung học sơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) bỏ học giữa chừng, nhằm thực hiện bền vững phổ cập giáo dục và tăng hiệu quả đào tạo.

- Nâng dần tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng, mang tính bền vững và ổn định.

- Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 đảm bảo yêu cầu phổ cập giáo dục Tiểu học, THCS trên địa bàn và kế hoạch trường, lớp theo năm học

#### **4. Công tác phổ cập giáo dục**

- Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công tác công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phân đầu đến năm 2025 duy trì chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập THCS đạt mức độ 2, Xóa mù chữ đạt mức độ 2.

#### **5. Nâng cao chất lượng giáo dục**

##### **5.1. Thực hiện chương trình giáo dục nhà trường:**

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các nội dung dạy học, cập nhật nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

Chương trình giáo dục nhà trường được Hiệu trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm học. Đây là căn cứ cho việc kiểm tra, đánh giá nhà trường, giáo viên trong công tác thực hiện quy chế chuyên môn.

##### **5.2. Đổi mới phương pháp dạy học:**

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn; Thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên theo Công văn số 1790/SGDĐT-GDTrH ngày 05/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên trung học năm học 2017-2018.

- Đổi mới soạn giảng theo Công văn số 315/PGDĐT-THCS ngày 19/12/2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mang Yang về việc đổi mới soạn giảng theo định hướng phát triển năng lực học sinh và điều chỉnh Chương trình GDNT.

##### **5.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh:**

- Sử dụng phần mềm ra đề kiểm tra đã được trang bị để xây dựng đề kiểm tra định kỳ. Đề kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bao gồm các

câu hỏi, bài tập (*tự luận hoặc trắc nghiệm theo từng bộ môn được quy định trong CTGDNT*) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. Hiệu trưởng quản lý đề kiểm tra định kỳ đảm bảo tính bảo mật theo quy định.

- Các trường xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và tổ chức kiểm tra định kỳ chung bài kiểm tra từ 1 tiết trở lên cho học sinh các khối lớp ở các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn và Tiếng Anh.

+ Bài kiểm tra học kì: Phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra chung 8 môn học trên cho tất cả các trường.

+ Việc tổ chức kiểm tra chung, ra đề, chấm, trả bài thực hiện theo công văn số 1571/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2017 của Sở GD&ĐT. Kế hoạch kiểm tra chung của các trường nộp về Phòng GD&ĐT trong tháng 9/2019 để theo dõi việc cập nhật điểm vào sổ điểm điện tử của các trường.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kì không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập, giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lí thì có thể cho học sinh kiểm tra lại.

- **Đối với môn Tiếng Anh:** Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014, Công văn 1559/SGDDĐT-GDTrH ngày 14/10/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt chú trọng sử dụng các hình thức thực hành để đánh giá toàn diện quá trình học tập của học sinh.

- Tất cả các đơn vị trường học sử dụng và quản lý sổ điểm điện tử theo Công văn số 1021/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/8/2016 của Sở GD&ĐT Gia Lai về việc quy định sử dụng và bảo quản Sổ điểm điện tử; Công văn số 792/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai hướng dẫn quản lý, sử dụng học bạ và sổ đăng bộ điện tử năm học 2018-2019.

#### **5.4. Sử dụng đồ dùng dạy học:**

Tích cực sử dụng màn hình thông minh, đặc biệt là khai thác nguồn học liệu trong máy tính xách tay được kèm theo màn hình; bổ sung đồ dùng dạy học thực hành cho các môn học thực hành, đặc biệt là hóa chất, pin, ống nghiệm... đảm bảo đủ đồ dùng thực hành theo bài học.

#### **5.5. Tổ chức dạy học tiếng Anh**

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trung học, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện chương trình mới môn Tiếng Anh hệ 10 năm.

- Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực

tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

Các trường có thể phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm ngoài giờ nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghe, nói tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài.

### **6. Xây dựng cơ sở vật chất, trường học đạt chuẩn quốc gia**

Xây dựng 09 trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo lộ trình xây dựng Nông thôn mới của Ủy ban Nhân dân huyện, nâng tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia lên 30/38 trường, tỉ lệ 78,9%, cụ thể:

<b>Stt</b>	<b>Bậc học</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Năm đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia</b>	<b>Mức độ</b>
1	Tiểu học	Tiểu học Kon Thụp	2021	1
2	Tiểu học	Tiểu học thị trấn Kon Dong số 2	2021	1
3	THCS	THCS H'ra	2022	1
4	Mầm non	Mẫu giáo H'ra	2022	1
5	THCS	PTDTBT THCS Lơ Pang	2022	1
6	Tiểu học	Tiểu học Lơ Pang	2023	1
7	THCS	TH&THCS Đak Jơ Ta	2024	1
8	Mầm non	Mẫu giáo Đăk Trôi	2025	1

### **7. Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh**

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang về Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT trên địa bàn huyện Mang Yang, giai đoạn 2018-2025.

### **8. Công tác xã hội hóa giáo dục**

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của Hội đồng giáo dục, phối hợp của các ngành, các cấp, các lực lượng đoàn thể, xã hội trong việc huy động học sinh đến trường, duy trì sĩ số; xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trường học và giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Tranh thủ nguồn đầu tư của các cấp quản lý trong chương trình kiên cố hóa trường lớp, các chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo đầu tư trang thiết bị dạy học; vận động các nguồn lực khác để bổ sung hoàn thiện cơ sở vật chất đảm bảo đạt chuẩn quy định.

### **9. Công tác phụ trách làng**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/3/2020 của Ủy ban Nhân dân huyện Mang Yang “về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo bền vững làng Đê Bơ Tuk, xã Đak Jơ Ta, giai đoạn 2020-2021”



### **III. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH**

#### **1. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Thực hiện đầu tư theo đúng yêu cầu chuẩn hóa về cơ sở vật chất trường học, giúp các trường có đủ điều kiện thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học. Đầu tư hoàn thiện và đúng chuẩn trường học theo điều lệ, theo chuẩn quốc gia cơ sở vật chất của tiêu chí nông thôn mới. Chú trọng bảo đảm chất lượng các công trình vệ sinh, nước sạch.

Tổ chức kiểm tra và hướng dẫn sử dụng trang thiết bị dạy học, giúp nhà trường phát huy tốt những thiết bị đã đầu tư không để xảy ra tình trạng lãng phí.

Tranh thủ nguồn đầu tư từ các chương trình, dự án do Trung ương hỗ trợ. Đẩy mạnh việc huy động sự đóng góp của nhân dân và các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn.

Thực hiện đầu tư có trọng điểm.

#### **2. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên**

Có kế hoạch tuyển dụng bổ sung đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy các môn chuyên biệt. Đẩy mạnh việc trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy. Khuyến khích phong trào tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Tiếp tục phân đầu nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học; phát động việc phân đầu tự học ngoại ngữ, tin học cho toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Rà soát, sàng lọc cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không đủ phẩm chất, năng lực. Bên cạnh đó, tôn vinh đội ngũ giáo viên dạy giỏi các cấp qua các hội thi, hội giảng; khuyến khích, động viên cán bộ quản lý, giáo viên đi học nâng chuẩn. Thực hiện nghiêm túc, công bằng, công khai, minh bạch công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, công tác thi đua – khen thưởng hằng năm.

**3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đổi mới phương pháp dạy và học, khâu đột phá để nâng cao chất lượng, kết quả học tập của học sinh, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, kích thích sự năng động, sáng tạo của giáo viên trong giảng dạy**

Có biện pháp khuyến khích giáo viên chủ động, sáng tạo trong truyền đạt kiến thức. Có biện pháp để củng cố chất lượng giáo dục các cấp học nền tảng (mẫu giáo 5 tuổi, lớp 1 và cấp tiểu học, lớp đầu cấp bậc THCS). Tập trung làm chuyển biến việc dạy và học ngoại ngữ trong trường phổ thông. Có biện pháp duy trì và nâng chất lượng công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục. Phát huy công năng, hiệu quả của phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị, phòng chức năng khác để hỗ trợ giảng dạy. Rút kinh nghiệm và hoàn thiện dần việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để hướng dẫn giáo viên. Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt chủ điểm, sinh hoạt đoàn thể. Các phong trào văn thể, hoạt động ngoại khoá...

#### **4. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục**

Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp triển khai thực hiện các công việc như đầu tư phát triển giáo dục; xây dựng phong trào xã hội học tập, phong trào xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, phong trào khuyến học, khuyến tài; hạn chế tình trạng học sinh bỏ học .

Tăng cường vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhất là ở các trường xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc, tăng cường mối liên lạc mật thiết giữa nhà trường và gia đình, trong đó nhà trường đóng vai trò chủ động. Thực hiện công khai các hoạt động giảng dạy, kết quả học tập của nhà trường. Tăng cường thông tin về hoạt động nhà trường và việc học tập của con em cho cha mẹ học sinh biết thông qua nhiều kênh: họp phụ huynh định kỳ, liên lạc trực tiếp đến gia đình... cải tiến nội dung các cuộc họp với cha mẹ học sinh, chú ý việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp từ cha mẹ học sinh và kể cả học sinh. Từ đó, sẽ tăng cường được sự hợp tác, phối hợp nhiều hơn từ phía gia đình học sinh.

Trên đây là kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện (B/c);
- Lưu: VT, CM THCS.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Hồ Văn Diệp**